

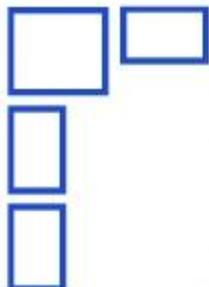


**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DIC**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **2013**

# MỤC LỤC TÓM TẮT

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	4
<b>I. THÔNG TIN CHUNG.....</b>	<b>6</b>
1. Thông tin khái quát.....	6
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
3. Ngành nghề kinh doanh chính.....	7
4. Quá trình tăng vốn điều lệ .....	8
5. Những sự kiện nổi bật năm 2012.....	8
6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	9
7. Định hướng phát triển .....	12
8. Các rủi ro .....	15
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....</b>	<b>17</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
2. Tổ chức và nhân sự.....	19
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	21
4. Tình hình tài chính .....	25
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	28
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>30</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	30
2. Tình hình tài chính .....	35
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	36
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	37
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	42
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..</b>	<b>43</b>
1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	43



2.	Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty .....	43
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị .....	43
<b>V.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>45</b>
1.	Hội đồng Quản trị .....	45
2.	Ban Kiểm soát.....	49
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát .....	51
<b>VI.</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>	<b>53</b>





## THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị Cổ đông,



Năm 2012 được giới chuyên môn đánh giá là năm khó khăn nhất trong chuỗi khó khăn do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra từ cuối năm 2007. Với tình hình như vậy, Chính phủ Việt Nam luôn cố gắng liên tục đưa ra các chính sách tiền tệ và tung ra các gói kích cầu nhằm hạn chế và giúp các doanh nghiệp trong hầu hết các ngành nghề phần nào vượt qua khó khăn trước mắt. Đặc biệt là ngành bất động sản đã được Chính phủ hỗ trợ mạnh tay bằng việc hạ trần lãi suất cho vay giảm từ 15% xuống 14% và tung ra gói giải pháp khoanh nợ 100.000 tỷ đồng. Cũng như các doanh nghiệp khác, DIC cũng gặp phải những lúc khó khăn trong việc huy động vốn cho các dự án kinh doanh và trong việc tiêu thụ sản phẩm gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, tập thể cán bộ công nhân viên của DIC cũng đã rất kiên trì cùng nhau vượt qua khó khăn, Ban lãnh đạo của DIC cũng đã cố gắng tìm kiếm và nắm bắt các cơ hội kinh doanh. Vì vậy, tuy kết quả kinh doanh năm 2012 không được như các năm trước nhưng với giá trị tổng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 1.323 tỷ đồng, 1.182 tỷ đồng và 6,5 tỷ đồng trong bối cảnh khó khăn như năm nay thì vẫn có thể chấp nhận được. Đồng thời, năm 2012, Công ty vẫn nằm trong VNR 500 – Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, vẫn được nhận Cúp vàng và Huy chương vàng chất lượng sản phẩm tại Triển lãm quốc tế VIETBUILD do Bộ Xây dựng trao tặng (2010 – 2012), mảng xuất khẩu clinker vẫn là mảng kinh doanh mang lại lợi nhuận chính cho Công ty và sản phẩm ngói màu cao cấp Nhật Bản của Công ty vẫn được đánh giá cao về chất lượng và thân thiện với môi trường tại các cuộc triển lãm.

Bước sang năm 2013, được nhiều chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước dự đoán là năm mà tình hình kinh tế toàn cầu vẫn tiếp tục khó khăn, vì vậy, tôi và các thành viên trong Ban lãnh đạo cũng có rất nhiều trăn trở để cố gắng tiếp tục lèo lái con tàu DIC vượt qua những cơn sóng gập ghềnh. Tuy nhiên, với vị thế hiện tại của DIC – Intraco, với sự tin tưởng của chúng tôi, tôi hi vọng rằng trong năm 2013 Công ty sẽ đạt được



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **DIC-INTRACO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302979487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp ngày 14 tháng 01 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 31 tháng 07 năm 2012.
- Vốn điều lệ: 164.460.690.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 164.460.690.000 đồng
- Địa chỉ: 13 -13 Bis Kỳ Đồng, Phường 09, Quận 03, Tp. HCM
- Số điện thoại: (84.8) 3931 0504 – 3931 6579 – 3931 1966
- Số fax: (84.8) 3843 9279
- Website: [www.dic-intraco.vn](http://www.dic-intraco.vn)
- Mã cổ phiếu: DIC

### 2. Quá trình hình thành và phát triển



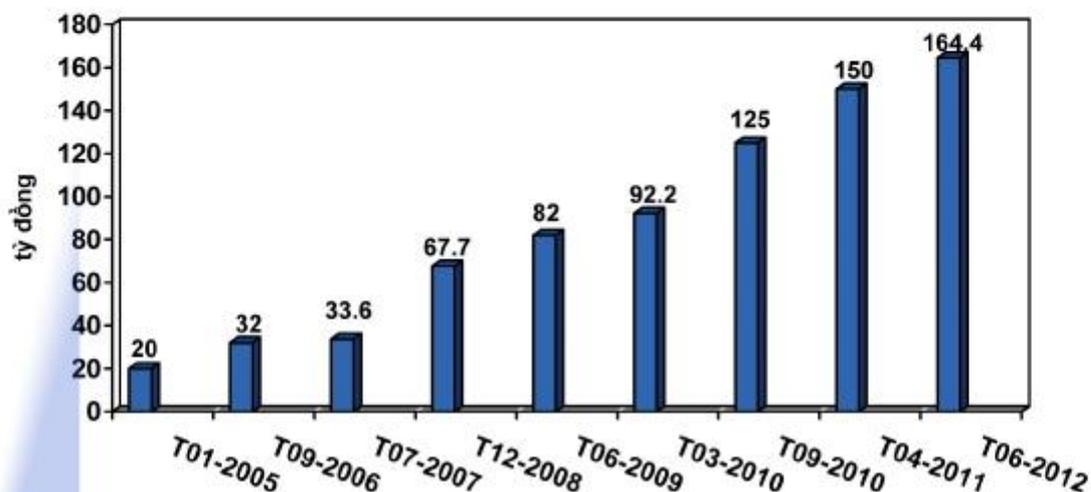
- **14/07/1987:** Công ty Đầu tư & Thương mại DIC-INTRACO tiền thân là công ty con trực thuộc Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) - Công ty Nhà Nước được thành lập căn cứ theo Quyết định số 217/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.
- **08/04/2003:** Theo Quyết định số 388/QĐ –BXD ngày 08/04/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty được chuyển thành Công ty DIC Đầu tư & Thương mại và là công ty con 100% vốn nhà nước do công ty mẹ, Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng đầu tư vốn.
- **14/01/2005:** Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC chính thức được thành lập theo Quyết định số 1981/QĐ–BXD ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước Công ty DIC Đầu tư & Thương mại.
- **28/12/2006:** Công ty chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

### 3. Ngành nghề kinh doanh chính

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý môi trường, đường dây và trạm biến thế điện, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị phục vụ xây dựng;
- Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khai thác vận chuyển đất, cát để san lấp mặt bằng;
- Mua bán hàng nông sản, thực phẩm, thủ công mỹ nghệ;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất; Kinh doanh nhà ở; Cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà xưởng;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô và đường thủy;
- Sản xuất vật liệu trang trí nội thất, ngói màu (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất, chế biến gỗ sản phẩm gỗ (không chế biến gỗ tại trụ sở);
- Mua bán gỗ rừng trồng hoặc nhập khẩu;
- Gia công cơ khí, sản phẩm cơ khí (không gia công tại trụ sở);
- Mua bán, thi công và lắp đặt hệ thống điều hòa nhiệt độ;
- Đầu tư phát triển khu công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
- Sản xuất vôi, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn cao su;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (không hoạt động tại trụ sở).

#### 4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Quá trình tăng vốn qua các năm



#### 5. Những sự kiện nổi bật năm 2012

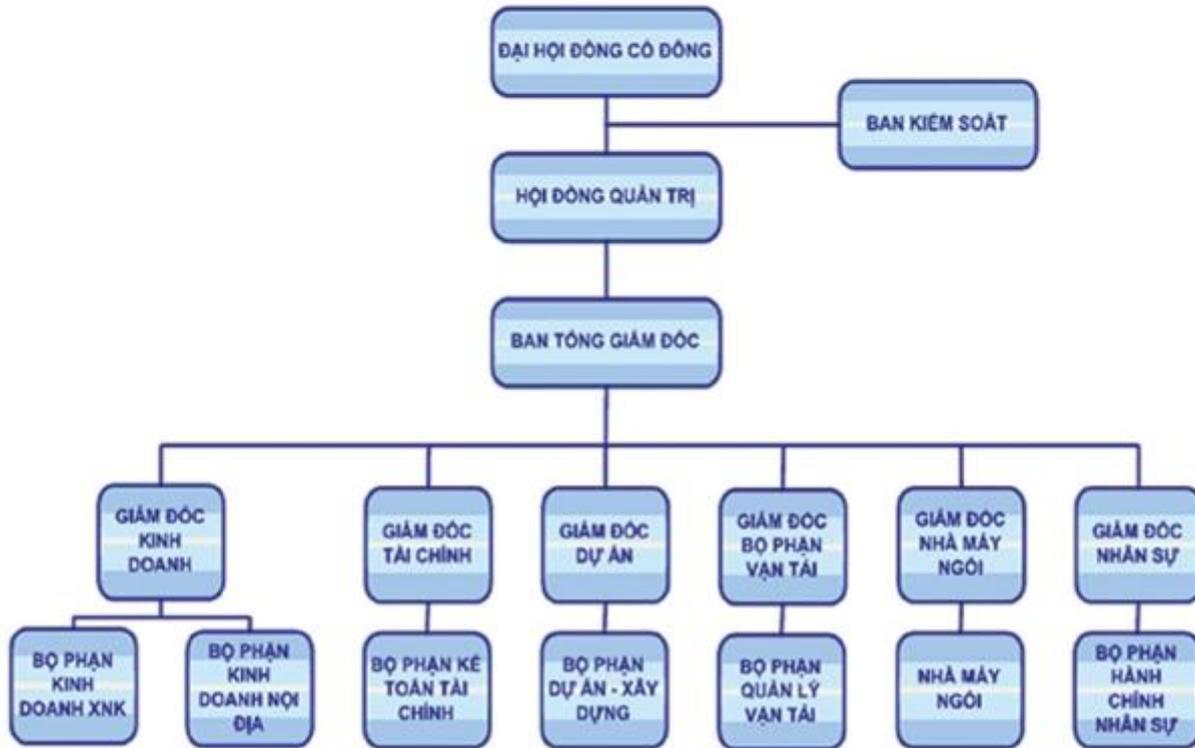
- **13/01/2012:** lần thứ 5 có mặt trong VNR – Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (2007, 2008, 2009, 2010, 2011 và 2012).
- **23/02/2012:** Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Minh Phong (DIC-INTRACO góp 49% vốn điều lệ) quyết định thanh lý bán tài sản là con tàu Minh An cho Maritime Ventures Fund, Cayman Islands và thu về hơn 30 tỷ đồng.
- **12/05/2012:** Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.
- **06/2012:** Công ty tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ lên 164 tỷ đồng bằng việc phát hành 10% cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- **07/2012:** Công ty vinh dự được nhận Cúp vàng và Huy chương vàng chất lượng sản phẩm tại Triển lãm quốc tế VIETBUILD, do Bộ Xây dựng trao tặng (2010 – 2012).

## 6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### a. Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.

### b. Cơ cấu bộ máy quản lý



### c. Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	% góp vốn của DIC	Lĩnh vực và quy mô	Thông tin liên hệ
-----	-------------	-----------------------	-------------------	--------------------	-------------------

#### Công ty con và các đơn vị trực thuộc

1.	CTCP Đầu tư Bất động sản Hướng Việt	30	55%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kinh doanh &amp; đầu tư bất động sản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: 112 Trần Hưng Đạo, Quận, TP. Hồ Chí Minh</li> <li>Điện thoại : 08.3 848 3721</li> <li>Fax: 08.3 848 3677</li> </ul>
----	-------------------------------------	----	-----	--	---

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	% góp vốn của DIC	Lĩnh vực và quy mô	Thông tin liên hệ
2.	CTCP Đầu tư & Thương mại DIC Đà Nẵng	10	90%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản xuất ngói màu, bê tông nhẹ, bột trét tường, hàng rào nghệ thuật; Phân phối chính thức các Sản phẩm tấm hợp kim nhôm nhựa alumini; Lắp đặt cửa nhôm kính cao cấp RMAX; Phân phối các Sản phẩm sơn nội ngoại thất Petrolimex.</li> <li>Diện tích: 10.000 m<sup>2</sup></li> <li>Công suất: 2.500.000 – 3.000.000 sản phẩm / năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: Lô E, đường 10, KCN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng</li> <li>Điện thoại : 0511.373 6896</li> <li>Fax: 0511.373 6897</li> </ul>
3.	Nhà máy Ngói màu DIC – INTRACO Quận 9		100%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản xuất ngói màu</li> <li>Diện tích: 6000m<sup>2</sup></li> <li>Công suất: 240.000 m<sup>2</sup> / năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: 952 Nguyễn Xiển, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh</li> <li>ĐT: 08.6 282 5818</li> <li>Fax: 08.6 282 5819</li> </ul>
4.	Nhà máy Ngói màu DIC – INTRACO Bình Chánh		100%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản xuất ngói màu</li> <li>Diện tích: 10.000 m<sup>2</sup></li> <li>Công suất: 35.000 m<sup>2</sup> / năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: B19/403B Trần Đại Nghĩa - Ấp 2 – Xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh</li> <li>ĐT: 08.2 248 1972</li> <li>Fax: 08.3 760 2581</li> </ul>
5.	CTCP Đầu tư & Thương mại DIC Đà Lạt (Nhà	10	100%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản xuất ngói màu</li> <li>Diện tích: 10.000 m<sup>2</sup></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ : KCN Phú Hội – Huyện Đức Trọng – Tỉnh Lâm</li> </ul>

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	% góp vốn của DIC	Lĩnh vực và quy mô	Thông tin liên hệ
	Ngói màu tại Đà Lạt)			viên/năm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điện thoại: (063) 3679292 – (063) 3679293</li> <li>Fax: (063) 3679294</li> </ul>
6.	Nhà máy xi măng DIC Bình Phước		100%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản xuất xi măng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>KCN Chơn Thành, tỉnh Bình Phước</li> </ul>

**Công ty liên doanh, liên kết**

1.	CTCP Xi măng Hữu Nghị 2	200	49%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản xuất clinker</li> <li>Diện tích: 25.000 m<sup>2</sup></li> <li>Công suất: 1.200.000 tấn clinker/năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: KCN Thụy Vân, TP. Việt Trì, Phú Thọ.</li> <li>Điện thoại: 0210-2220346</li> <li>Fax: 0210-2220347</li> </ul>
2.	CTCP Thương Mại Vận tải Minh Phong	20	49%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kinh doanh vận tải biển</li> <li>Công suất: 16 chuyến / năm (10.800 tấn/chuyến)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: 135/17/19 Nguyễn Hữu Cánh, P.22, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh</li> <li>Điện thoại: 08.3 512 5942</li> <li>Fax: 08.3 512 5946</li> </ul>

## 7. Định hướng phát triển



### a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

#### 📌 **Tâm nhìn**

DIC-INTRACO mong muốn trở thành doanh nghiệp có thương hiệu mang tầm cỡ quốc gia và khu vực bằng việc không ngừng phát huy tính sáng tạo, đổi mới toàn diện về chất lượng sản phẩm, dịch vụ và con người.

#### 📌 **Triết lý kinh doanh**

Uy tín, tận tâm, luôn đổi mới và nỗ lực vì sự thành công của khách hàng.

#### 📌 **Sứ mệnh**

DIC-INTRACO sẽ mang đến cho các bạn hàng những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt nhất.

#### 📌 **Giá trị cốt lõi**

Uy tín và đạo đức kinh doanh là yếu tố tiên quyết cho sự phát triển bền vững của Công ty. Luôn theo đuổi và thực hiện tốt nhất tất cả những cam kết với khách hàng. Cam kết về chất lượng và uy tín trên từng sản phẩm, dịch vụ.

Chuyên nghiệp cao trong quản lý điều hành Công ty, đảm bảo sử dụng hiệu quả và minh bạch trên từng đồng vốn của cổ đông.

Con người là tài sản có giá trị lớn nhất của Công ty. Công ty chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện với những chế độ đãi ngộ tốt nhất đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho từng cá nhân phát huy năng lực và sở trường của mình.

Thành công của khách hàng, đối tác, cổ đông là thước đo thành công của Công ty.

## **b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

### **⬇️ Ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh chính:**

-Tập trung vào kinh doanh các mặt hàng chính yếu theo đúng lộ trình đã nghiên cứu, phục vụ cho ngành xây dựng như: clinker, thạch cao, ngói màu cao cấp Nhật Bản, sắt thép, gỗ tròn, gỗ căm xe và bê tông nhẹ.

-Tập trung vào phân khúc thị trường gồm những khách hàng lớn, chủ yếu là các nhà máy uy tín sản xuất xi măng, các công ty xây dựng, đại lý phân phối và khách hàng có nhu cầu xây dựng biệt thự, nhà ở...

-Tìm kiếm, khai thác thị trường mới cho các sản phẩm chủ lực: clinker, ngói màu.

### **⬇️ Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư:**

-Chú trọng đầu tư, đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành các dự án hiện tại. Tập trung khai thác hiệu quả các dự án.

-Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới vào các ngành, lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng có hiệu quả cao và phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.

## **c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

### **⬇️ Các mục tiêu đối với môi trường**

-Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống và tương lai của nhân loại. Các hoạt động/sản phẩm hoặc dịch vụ của DIC không chỉ bảo đảm chất lượng tốt mà còn có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

Để đạt được điều này, DIC cam kết thực hiện:

- Tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty; Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:
  - Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt;
  - Xử lý rác và nước thải;
  - Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên;

- Phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình sản xuất.
- Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường.
- Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

#### **👉 Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng**

Mục tiêu đạt được sự phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích cho Công ty và xã hội luôn được Ban lãnh đạo DIC quan tâm và thực hiện. Sản phẩm ngói màu cao cấp Nhật Bản mới của Công ty với nhiều cải tiến thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu xây dựng các “công trình xanh” của các đơn vị thi công. Năm 2011, Công ty đã vinh dự nhận được Giải thưởng VIETTOPRE do Bộ Xây dựng tổ chức, Giải thưởng dành cho các doanh nghiệp vì cộng đồng và phát triển bền vững là cột mốc đánh dấu những nỗ lực của DIC trong việc cân bằng các mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm đối với xã hội. Ngoài ra, như một phần thực hiện đóng góp và trách nhiệm với xã hội, với tinh thần tương thân tương ái, Ban lãnh đạo Công ty luôn khuyến khích và kêu gọi tập thể cán bộ công nhân viên cùng nhau tổ chức và tham gia các chương trình từ thiện vì người nghèo.



## 8. Các rủi ro

- ✚ **Rủi ro kinh tế:** Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty tăng, dẫn đến doanh thu, lợi nhuận tăng, và ngược lại. Năm 2012 vẫn được xem là năm khó khăn trong chuỗi khó khăn do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra kể từ năm 2007, mặc dù Chính phủ Việt Nam đã tung ra các gói kích cầu và thay đổi một số chính sách kinh tế nhằm hỗ trợ cho những ngành nghề bị ảnh hưởng lớn vượt qua giai đoạn khó khăn này. Cũng như các doanh nghiệp khác, tình hình hoạt động kinh doanh của DIC cũng không tránh khỏi tác động xấu từ cuộc khủng hoảng, tuy nhiên, Công ty đã cố gắng tìm kiếm và mở rộng thêm thị trường xuất khẩu clinker nhằm khai thác triệt để các nguồn có tiềm năng tạo doanh thu để không quá phụ thuộc vào những thị trường truyền thống.
- ✚ **Rủi ro tỷ giá:** Mạng kinh doanh clinker của Công ty chủ yếu là từ xuất khẩu vì vậy việc biến động tỷ giá ngoại tệ (USD/VNĐ) cũng là một trong những rủi ro mà Công ty phải đối mặt. Do đó, khi tỷ giá biến động tăng thì doanh số của Công ty và lợi nhuận cũng bị tác động tăng và ngược lại. Tuy nhiên, năm 2012, với việc điều hành cẩn trọng của Ngân hàng Nhà nước thì tỷ giá nhìn chung là ổn định và tác động tích cực đến một số yếu tố vĩ mô khác. Đồng thời, do đẩy mạnh xuất khẩu nên DIC có nguồn ngoại tệ và vay bằng ngoại tệ với mức lãi suất thấp, từ 4% đến 6%/năm.
- ✚ **Rủi ro luật pháp:** Hoạt động trong thẩm quyền của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ điều chỉnh nào của chính sách pháp luật cũng sẽ có tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, mỗi thị trường xuất khẩu sẽ có những quy định, pháp chế đặc thù mà nếu không tìm hiểu kỹ sẽ ảnh hưởng đến quá trình xuất khẩu, ảnh hưởng đến doanh số cũng như các chi phí phát sinh.
- ✚ **Rủi ro về tình hình tài chính:** Đặc điểm kinh doanh của DIC là phụ thuộc vào lượng vốn vay lớn, do đó, với tình hình kinh tế trong nước chưa ổn định,

dẫn đến lãi suất cho vay của Ngân hàng liên tục thay đổi, gây trở ngại cho việc kinh doanh cho các doanh nghiệp có tính chất như DIC. Tuy nhiên, DIC đã tạo được uy tín và mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng Ngân hàng nên đã được hưởng những ưu đãi về lãi suất và hạn mức tín dụng.

- ✚ **Rủi ro khác:** Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh...đều có thể ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như của Công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể làm chậm tiến độ kinh doanh hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn) đến Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh



Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	% TH2012/TH2011	% TH/KH 2012
1.	Giá trị tổng sản lượng	1.037.404	1.257.592	1.323.401	127,57%	105,23%
2.	Doanh thu thuần	1.018.386	1.200.880	1.182.236	116,09%	98,45%
3.	Giá vốn hàng bán	940.155	-	1.101.171	117,13%	-
4.	Chi phí lãi vay	38.394	-	41.701	108,61%	-
5.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	16.121	12.034	6.494	40,28%	53,96%
6.	Tổng tài sản	628.620	-	647.975	103,08%	-
7.	Các khoản phải thu ngắn hạn	232.372	-	306.757	132,01%	-
8.	+ Vòng quay các khoản phải thu	4,50	-	5,23	116,22%	-
9.	+ Kỳ thu tiền bình quân	79,92	-	68,84	86,14%	-
10.	Hàng tồn kho	113.259	-	120.404	106,31%	-
11.	+ Vòng quay hàng tồn kho	7,62	-	8,92	117,06%	-
12.	+ Thời gian lưu kho	47,92	-	40,91	85,37%	-
13.	Nợ phải trả	412.786	-	444.290	107,63%	-
14.	+ Vòng quay các khoản phải trả	2,83	-	3,28	115,90%	-
15.	+ Kỳ trả tiền bình quân	127,33	-	109,68	86,14%	-

So với năm 2011, doanh thu thuần năm 2012 của DIC tăng 16,09% nhưng do tình hình kinh tế khó khăn, lãi suất cho vay và các loại chi phí như giá nguyên vật liệu, điện, nước vẫn tiếp tục gia tăng dẫn đến giá vốn hàng bán và chi phí lãi vay của Công ty cũng tăng theo lần lượt 17,13% và 8,61% nên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 40,28%. Trong khi đó, nếu so với kế hoạch 2012 thì doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2012 của Công ty đều không đạt, lần lượt chỉ chiếm 98,45% và 53,96%.

Do hoạt động thương mại (gồm các mặt hàng clinker, thạch cao, gỗ, sắt thép) chiếm tỷ trọng doanh thu lớn hơn hoạt động sản xuất (với mặt hàng ngói màu, xi măng) nên các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho của Công ty được đặc biệt theo dõi chặt chẽ. Năm 2012, hạng mục các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho đều tăng lần lượt 32,01% và 6,31% so với năm 2011. Tuy nhiên, vòng quay các khoản phải thu cùng vòng quay hàng tồn kho tăng lên, trong khi số ngày phải thu và thời gian lưu kho của Công ty lại ngắn đi đã cho thấy tình hình quản lý công nợ của Công ty tốt hơn lên, sản phẩm được tiêu thụ dễ dàng hơn và Công ty sử dụng vốn hiệu quả hơn.

Ngoài ra, do phải nhập khẩu gỗ và clinker với giá trị lớn nên việc xoay vòng vốn cũng được Công ty đặc biệt chú trọng, nhất là vào những giai đoạn cao điểm. Cũng như các khoản phải thu và hàng tồn kho, nợ phải trả của Công ty năm 2012 cũng tăng, tăng 7,63% so với năm 2011. Tuy nhiên, vòng quay các khoản phải trả cũng tăng, trong khi thời gian thanh toán công nợ lại giảm và DIC đã tạo được uy tín trong kinh doanh đối với các khách hàng và đối tác nên càng cho thấy khả năng chi trả, thanh toán các khoản nợ của Công ty ngày càng được cải thiện tốt hơn lên.

## 2. Tổ chức và nhân sự



### a. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

#### ✦ Ông Nguyễn Đức Hải: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Là cử nhân trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Đức Hải gia nhập Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) từ năm 1995. Năm 2003, theo Quyết định của Bộ Xây dựng về việc thành lập Công ty DIC Đầu tư & Thương mại trực thuộc Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng, ông Hải đã trở thành một trong những cán bộ chủ chốt và tiên phong của công ty con. Đến năm 2005, sau khi chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần, ông Hải đã được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC (tháng 8 năm 2005). Sau gần 10 năm tận lực cống hiến, ông Hải đã vinh dự được nhận danh hiệu, huy chương của Bộ và Nhà nước trong đó có bằng khen của Thủ tướng Chính phủ các năm 2007, 2009, 2010; huân chương Lao động Hạng 3, bằng khen của Bộ Xây dựng từ năm 2003 đến nay.

#### ✦ Ông Dương Đình Thái: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Gắn bó với Công ty từ khi thành lập, ông Dương Đình Thái đã liên tục giữ các vị trí chủ chốt của Công ty: Giám đốc Tài chính từ năm 2005 - 2008, Phó Tổng Giám đốc từ năm 2009 đến nay, Giám đốc DIC Đà Nẵng từ năm 2012 đến nay.

Ông Dương Đình Thái đã có nhiều đóng góp tích cực và mang tính đột phá trong các vấn đề về Đầu tư Tài chính cũng như quản lý điều hành.

#### ✦ Ông Nguyễn Mạnh Chiến: Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Mạnh Chiến gia nhập Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng từ năm 1997 đến 2002. Khi DIC được thành lập, Ông Nguyễn Mạnh Chiến là một trong những cán bộ tiên phong xây dựng Công ty mới. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, Ông Nguyễn Mạnh Chiến đã được Ban Quản trị tín nhiệm và giao giữ chức vụ Giám đốc nhà máy Sản xuất VLXD từ năm 2005 - 2008. Từ năm 2008 đến 2012, Ông Nguyễn Mạnh Chiến giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc DIC Đà Nẵng.

### Văn hóa doanh nghiệp

Công ty luôn duy trì một môi trường làm việc năng động và thân thiện đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên. Ngoài việc tạo điều kiện tối đa để mỗi cá nhân phát huy kinh nghiệm, năng lực của mình, Công ty luôn chú trọng để khen thưởng và tuyên dương những tập thể, cán bộ có những đóng góp tích cực, có những ý tưởng sáng tạo hiệu quả trong công việc. Đặc biệt, Lễ Tổng kết Hoạt động Kinh doanh cuối năm là nơi gặp gỡ và trao đổi của các cá nhân, tập thể lao động giỏi. Đây là hoạt động thường niên của Công ty để tôn vinh đội ngũ cán bộ, công nhân viên... những người đã tận lực cùng DIC trên con đường phát triển.

### Chính sách cho người lao động

Ngoài thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước, Công ty luôn quan tâm và chăm lo đến đời sống của cán bộ, công nhân viên. Lương tháng 13, thưởng Tết, thưởng các dịp Lễ lớn là các hoạt động hàng năm được Công ty chú trọng. Ngoài ra, để nâng cao năng suất lao động và tạo môi trường gắn bó thân thiết, Công ty thường xuyên tổ chức các Chương trình Văn hóa văn nghệ cho con em cán bộ công nhân viên, thi đấu thể dục thể thao, du lịch...

### Công tác thi đua khen thưởng

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm nay gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì công tác thi đua khen thưởng hằng năm nhằm khuyến khích tinh thần nhiệt tình, cố gắng lao động hăng say của cán bộ công nhân viên nhất là trong giai đoạn cần sự chung tay góp sức để Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn này.

### Công tác đời sống cán bộ nhân viên

Trong năm qua, đời sống cán bộ công nhân viên (CBCNV) của một số doanh nghiệp trở nên bấp bênh nhưng đời sống CBCNV của DIC – Intraco thì vẫn được đảm bảo tương đối ổn định và Công ty vẫn tổ chức các buổi tiệc như mừng Trung thu cho các con em CBCNV và khen thưởng cho các cháu có thành tích học tập xuất sắc...

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a. Các khoản đầu tư lớn:

##### **📌 Dự án Khu cao ốc Trung tâm Thương mại Trần Hưng Đạo, Q.1**

Đây là dự án DIC Intraco hợp tác với Công ty Yên Khánh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 15/HĐHTKD ký ngày 26/01/2007 nhằm thực hiện xây dựng Khu cao ốc văn phòng 15 tầng tại số 112 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, tọa lạc trên diện tích 1.370 m<sup>2</sup>; Dự kiến diện tích xây dựng là 581m<sup>2</sup> và tổng diện tích sàn và tầng hầm xây dựng vào khoảng hơn 9.000 m<sup>2</sup>; Tổng vốn đầu tư hơn 100 tỷ đồng.

Tiến độ của dự án từ năm 2011 đến nay vẫn không có tiến triển mới và hiện tại dự án đang ách tắc ở giai đoạn đàm phán giữa DIC với đối tác là Công ty Yên Khánh về việc DIC không tham gia đầu tư trên diện tích 7.937m<sup>2</sup> và những đề nghị của Yên Khánh không đúng theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh đã ký.

##### **📌 Dự án Khu Công nghiệp xen kẽ Khu Dân cư tại xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP.HCM**

- Địa điểm: tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp, HCM
- Tổng mức đầu tư (tạm tính) : 2.474.000 triệu đồng
- Dự án có vị trí giao thông địa lý thuận lợi nằm trên trục đường xuyên Á, là cửa ngõ vào TP. Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố khoảng hơn 15 km.

Từ khi thành lập Ban Quản lý dự án đến nay, tiến độ triển khai thực hiện dự án rất chậm. Đến nay, Công ty đã hoàn tất hồ sơ Quy hoạch 1/2000 Khu Công nghiệp (KCN) nộp cho Ban Quản lý KCN Tp. HCM trình duyệt và hoàn thành hồ sơ, thủ tục xin cấp phép quy hoạch 1/500 Khu dân cư gửi Sở Quy hoạch.

Trong năm 2012, DIC Corp cũng đã ra thông báo cho Công ty DIC và Ban Quản lý dự án về việc tạm dừng góp vốn vào dự án KCN xen dân cư Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, Tp. HCM.



### Khó khăn vướng mắc:

- ✓ Về quy hoạch: Dự án cần có kết luận của Sở Quy hoạch thống nhất về tuyến đường vành đai đi ngang qua KCN, nhưng đến nay Ban dự án vẫn chưa nhận được câu trả lời cũng như sự thông qua của Sở.
- ✓ Về Khu dân cư liền kề KCN xin cấp phép quy hoạch 1/500 thì Sở Quy hoạch hẹn đến ngày 27/12/2012 sẽ có câu trả lời.
- ✓ Việc lập hồ sơ, thủ tục để cấp Giấy chứng nhận đầu tư cần được hướng dẫn: Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho toàn khu hay KCN cấp riêng và Khu dân cư cấp riêng. Điều này ảnh hưởng đến hồ sơ, thủ tục vì nếu cấp riêng sẽ lập Giải trình báo cáo kinh tế kỹ thuật riêng và nộp hồ sơ cho đơn vị thẩm quyền xử lý khác nhau.
- ✓ Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, phía Công ty cũng như Phòng dự án cũng đã liên hệ Ban Quản lý KCN hướng dẫn và tác động đến các đơn vị liên quan giải quyết công việc theo thời gian quy định.

### **📌 Dự án Khu dân cư 25ha tại xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn**

Công ty đã ký Hợp đồng giao khoán việc đền bù và giải toả cho Công ty Đại Nguyễn theo Hợp đồng giao khoán đã ký ngày 31/05/2010. Theo đó, Công ty Đại Nguyễn có trách nhiệm thực hiện trọn gói (từ việc bồi thường cho dân, giải phóng mặt bằng, lập hồ sơ xin giao đất cho đến khi UBND Tp. HCM có quyết định thuận chủ trương và giao đất cho Công ty DIC Intraco) với tổng diện tích là 19,7 ha đất tại xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn và Công ty sẽ thanh toán theo từng đợt. Đến thời điểm này, Đại Nguyễn đã bàn giao cho Công ty với tổng diện tích là 3 ha và Công ty đã tạm ứng cho Đại Nguyễn 18,9 tỷ đồng (bao gồm cả 6,5 tỷ góp vốn nội bộ).

Do tình hình thị trường bất động sản vẫn tiếp tục ảm đạm và kéo dài trong vài năm tới, đồng thời do Đại Nguyễn không bàn giao thêm đất cho Công ty theo thoả thuận nên HĐQT đã quyết định không tiếp tục thực hiện dự án và đã yêu cầu Công ty TNHH Đại Nguyễn hoàn trả số tiền đã nhận tạm ứng, lãi vay và phạt hợp đồng. Hai bên đang trong quá trình đàm phán cụ thể các mức phạt cũng như thời hạn thanh toán. Hiện nay, Công ty đã hoàn tất thủ tục khởi kiện và tòa án Hóc Môn đã mời hòa giải 3 lần nhưng không thành.

#### **📌 Dự án nhà máy Xi măng Hữu Nghị 2, tỉnh Phú Thọ**

- Địa điểm: tại xã Yên Mao, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
- Công suất: 400.000 tấn/năm
- Tổng mức đầu tư (tạm tính) : 600.000 triệu đồng

Từ năm 2011 đến nay, dự án vẫn trong giai đoạn xây dựng và đã hoàn thành xong một số hạng mục với tổng khối lượng đào đắp, xây dựng, lắp đặt thiết bị, mua nhập thiết bị và gia công chế tạo trong nước khoảng 120 tỷ đồng.

#### **b. Các công ty con, công ty liên kết:**

##### **📌 Công ty con:**

#### **1. CTCP Đầu tư và Thương mại DIC Đà Nẵng (91%):**

*Đvt: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	2011	2012	% tăng/giảm
1.	Tổng giá trị tài sản	19.837	17.220	86,81%
2.	Doanh thu thuần	17.691	15.237	86,13%
3.	Giá vốn hàng bán	12.270	12.164	99,14%
4.	Thuế và các khoản phải nộp	245	-	-
5.	Lợi nhuận trước thuế	754	(2.241)	(297,21%)
6.	Lợi nhuận sau thuế	508	(2.241)	(441,14%)

#### **2. Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Xây dựng Đà Nẵng (được sở hữu 100% bởi CTCP Đầu tư và Thương mại DIC Đà Nẵng):**

*Đvt: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	2011	2012	% tăng/giảm
1.	Tổng giá trị tài sản	2.320	1.330	57,33%
2.	Doanh thu thuần	359	855	238,16%
3.	Giá vốn hàng bán	550	786	142,91%
4.	Thuế và các khoản phải nộp	-	-	-
5.	Lợi nhuận trước thuế	(827)	(792)	95,77%
6.	Lợi nhuận sau thuế	(827)	(792)	95,77%

### 3. CTCP Đầu tư và Thương mại DIC Đà Lạt (90%):

*Đvt: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	2011	2012	% tăng/giảm
1.	Tổng giá trị tài sản	8.104	7.350	90,70%
2.	Doanh thu thuần	6.685	7.855	117,50%
3.	Giá vốn hàng bán	5.024	6.711	133,58%
4.	Thuế và các khoản phải nộp	-	-	-
5.	Lợi nhuận trước thuế	(194)	(799)	(411,86%)
6.	Lợi nhuận sau thuế	(194)	(799)	(411,86%)

#### Công ty liên kết:

### 1. CTCP Thương mại Vận tải Minh Phong (49%):

*Đvt: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	2011	2012	% 2012/2011
1.	Tổng giá trị tài sản	57.980	150.590	259,73%
2.	Doanh thu thuần	103.963	373.808	359,56%
3.	Giá vốn hàng bán	93.238	361.603	387,83%
4.	Thuế và các khoản phải nộp	952.691	532.359	55,88%
5.	Lợi nhuận trước thuế	7.493	3.042	40,60%
6.	Lợi nhuận sau thuế	6.541	2.509	38,36%

## 4. Tình hình tài chính



### a. Tình hình tài chính

Đvt: triệu đồng

STT	Chi tiêu	2011	2012	% tăng/giảm
1.	Tổng giá trị tài sản	628.620	647.975	103,80%
2.	Doanh thu thuần	1.018.386	1.182.236	116,09%
3.	Thuế và các khoản phải nộp	14.155	10.786	76,20%
4.	Lợi nhuận trước thuế	18.298	10.813	59,09%
5.	Lợi nhuận sau thuế	16.121	6.494	40,28%

### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiêu	Đvt	2011	2012
<b>Chi tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,20	1,16
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,91	0,88
<b>Chi tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,67%	68,57%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	192,58%	219,32%
<b>Chi tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,62	8,92
+ Thời gian lưu kho	Ngày	47,92	40,91
+ Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	4,50	5,23
+ Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	79,92	68,84
+ Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	2,83	3,28
+ Kỳ trả tiền bình quân	Ngày	127,33	109,68
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,62	1,82
+ Vòng quay tài sản cố định	Vòng	17,19	26,35
+ Vòng quay vốn lưu động	Vòng	2,16	2,38

Chỉ tiêu	Đvt	2011	2012
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,58%	0,55%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,52%	3,21%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,56%	1,00%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,46%	0,76%

✚ **Khả năng thanh toán:** Các chỉ số này năm 2012 của Công ty thấp hơn năm 2011 cho thấy khả năng thanh toán của Công ty năm 2012 dẫn bị hạn chế hơn 2011, tuy nhiên không đáng kể và ở mức chấp nhận được so với toàn ngành.

✚ **Cơ cấu vốn:** Do nhu cầu phát triển kinh doanh và trong năm 2012 các loại chi phí nguyên liệu đầu vào, chi phí vận chuyển... tăng cao hơn năm 2011, trong khi nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn dẫn đến tình hình huy động vốn từ việc phát hành cổ phiếu không mấy khả thi nên để các mảng sản xuất kinh doanh vẫn được diễn ra liên tục thì Công ty buộc phải vay vốn ngân hàng với chi phí lãi vay cao. Vì vậy, có thể thấy hệ số Nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu của Công ty cao hơn trong năm 2012.

✚ **Khả năng sinh lời:** Do giá vốn hàng bán và các loại chi phí của Công ty năm 2012 tăng khoảng 17% so với năm 2011 nên đã dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm, kéo theo các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty năm 2012 thấp hơn 2011.

✚ **Chỉ số về năng lực hoạt động:** Nhìn chung, các chỉ số này cho thấy năm 2012 Công ty hoạt động hiệu quả hơn năm 2011. Mặc dù hàng tồn kho năm 2012 tăng 6,31% so với năm 2011 nhưng vòng quay hàng tồn kho và thời gian lưu kho trong năm 2012 phản ánh khả năng tiêu thụ hàng hóa của Công ty tốt hơn. Đồng thời, là một doanh nghiệp thương mại vật liệu xây dựng – một ngành chịu nhiều rủi ro của sự biến động giá trên thị trường, vòng quay tồn kho lớn góp

phần làm giảm thiểu rủi ro giảm giá hàng tồn kho. Cũng như hàng tồn kho, các khoản phải thu ngắn hạn 2012 cũng tăng, tăng 32,01% so với 2011 nhưng vòng quay và kỳ trả tiền của các khoản phải thu, phải trả cũng đều cho thấy năng lực hoạt động của Công ty đã được cải thiện hơn trong năm 2012, khách hàng thanh toán tiền mua hàng nhanh hơn, trong khi thời gian thanh toán các khoản nợ vay của Công ty cũng được rút ngắn hơn. Các chỉ số về năng lực hoạt động còn lại một lần nữa phản ánh việc sử dụng tài sản và vốn lưu động để tạo doanh thu của Công ty cũng hiệu quả hơn.



## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số cổ phần
1.	<b>Cổ phần đăng ký phát hành</b>	
2.	<b>Cổ phần đã bán ra công chúng</b>	<b>16.446.069</b>
	– Cổ phần phổ thông	16.446.069
	– Cổ phần ưu đãi	-
3.	<b>Cổ phần mua lại</b>	<b>534.940</b>
	– Cổ phần phổ thông	534.940
	– Cổ phần ưu đãi	-
4.	<b>Cổ phần đang lưu hành</b>	<b>15.911.129</b>
	– Cổ phần phổ thông	15.911.129
	– Cổ phần ưu đãi	-

### b. Cơ cấu cổ đông:

📌 Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 30/06/2012, cơ cấu cổ đông của DIC như sau:

STT	Thành phần cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1.	<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>1.396.156</b>	<b>8,49%</b>
2.	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>14.228.757</b>	<b>86,52%</b>
	Cá nhân	12.769.100	77,64%
	Tổ chức	1.459.657	8,88%
3.	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>286.216</b>	<b>1,74%</b>
	Cá nhân	238.799	1,45%
	Tổ chức	47.417	0,29%
4.	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>534.940</b>	<b>3,25%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.446.069</b>	<b>100,00%</b>

📄 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 30/06/2012.

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đức Hải	13 Kỳ Đồng, P.9, Q.3, Tp. HCM	968.338	5,89%
2	Tổng Cty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng	265 Lê Hồng Phong, P. 8, BR - VT	1.452.548	8,83%

### **c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Tháng 06 năm 2012, DIC Intraco tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ lên 164 tỷ đồng bằng việc phát hành 10% cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đã niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành lên sàn giao dịch chứng khoán Tp. HCM ngày 09/08/2012.

Ngoài ra, theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 được thông qua ngày 12/05/2012, Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu cho 03 đối tượng bao gồm: 2.475.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, 1.500.000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược và 700.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên. Tuy nhiên, xét thấy tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán vẫn chưa thật sự ổn định và an toàn, khả năng huy động vốn thành công bằng việc phát hành cổ phiếu như đã đề ra trong điều kiện chưa thuận lợi trong năm 2012 là thấp nên Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định không tiến hành phát hành cổ phiếu thêm nữa.

### **d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Từ ngày 15/12/2011 đến ngày 16/02/2012, DIC Intraco đã tiến hành mua lại 534.940 cổ phiếu quỹ với giá mua trung bình là 6.897 đ/CP, có giá trị tương đương khoảng 3.689.421.000 đồng.

### **e. Các chứng khoán khác: Không có.**

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### a. Tổng quan về hoạt động của Công ty

Do tình hình kinh tế trong nước năm 2012 vẫn chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng kéo dài từ năm 2007 và vẫn còn gặp nhiều khó khăn, giá nhiên liệu, điện, than, xăng... đều tăng, lãi suất ngân hàng cao, vốn lưu động thiếu... gây hạn chế trong việc sản xuất và tiêu thụ hàng hóa sản phẩm cho nhiều doanh nghiệp, trong đó có DIC. Vì vậy, trong quá trình sản xuất kinh doanh, xét thấy tình hình không có nhiều thuận lợi, vào giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc đã trình Hội đồng Quản trị về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012 cho phù hợp với thực tế và đã được Hội đồng Quản trị thông qua. Việc điều chỉnh này cũng sẽ được Hội đồng Quản trị báo cáo và xin thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013. So với số liệu ban đầu, kế hoạch cả năm 2012 được điều chỉnh giảm mạnh với tỷ lệ thực hiện cho doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 70,40% và 50,00%. Đồng thời, ngoài việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc cũng đã cân nhắc cắt giảm một số chi phí đối với toàn Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.

*Đvt: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	%TH2012/ TH2011	%TH2012/ KH2012
1.	Giá trị tổng sản lượng	1.037.404	1.257.592	1.323.401	127,57%	105,23%
2.	Tổng doanh thu hợp nhất	1.018.386	1.200.880	1.182.236	116,09%	98,45%
3.	Giá vốn hàng bán	940.155	-	1.101.171	117,13%	-
4.	Chi phí lãi vay	38.394	-	41.701	108,61%	-
5.	Lợi nhuận sau thuế	16.121	12.034	6.494	40,28%	53,96%
6.	Tổng giá trị tài sản	628.620	-	647.975	103,08%	-



**Chi tiết giá trị sản lượng và doanh thu từng mặt hàng kinh doanh của Công ty năm 2012:**

*Dvt: triệu đồng*

MẶT HÀNG	KH 2012		TH 2012		Tỷ lệ đạt kế hoạch	
	Giá trị sản lượng	Doanh thu	Giá trị sản lượng	Doanh thu	Giá trị sản lượng	Doanh thu
Clinker, thạch cao và đá vôi	980.743	938.368	1.032.335	907.577	105,26%	96,72%
Ngói màu	70.525	69.185	63.233	51.041	89,66%	73,77%
Gỗ	107.586	96.733	106.058	112.153	98,58%	115,94%
Sắt thép	60.670	57.543	55.854	52.975	92,06%	92,06%
Xi măng	27.240	28.472	13.930	14.389	51,14%	50,54%
Khác (Than cám, cao su, khác)	10.828	10.579	51.991	44.099	480,15%	416,85%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.257.592</b>	<b>1.200.880</b>	<b>1.323.401</b>	<b>1.182.234</b>	<b>105,23%</b>	<b>98,45%</b>

**Clinker và thạch cao:**

Clinker luôn được xem là mặt hàng chủ lực của Công ty. Mọi sự tăng trưởng, suy giảm về doanh thu, lợi nhuận của mặt hàng này đều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của toàn công ty. Trong những năm qua, doanh thu từ clinker chiếm đến 70% tổng doanh thu .

Với lợi thế về uy tín cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực phân phối clinker, hiện tại DIC là công ty có thị phần phân phối clinker lớn nhất miền Nam và là một trong những nhà phân phối clinker nhập khẩu độc quyền. Tuy nhiên, cùng với khó khăn chung của nền kinh tế, ngành bất động sản và lĩnh vực vật liệu xây dựng, tình hình tiêu thụ clinker của DIC trong năm 2012 có phần suy giảm, cung lớn hơn cầu, sức tiêu thụ nội địa giảm, thị trường xuất khẩu thì cạnh tranh gay gắt, dẫn đến giá trị sản lượng và doanh thu clinker của DIC đạt lần lượt 105,26% và 96,72% so với kế hoạch 2012.



## **Ngói màu:**



Thị trường ngói màu còn nhiều tiềm năng phát triển tuy nhiên do vốn đầu tư cho việc xây dựng nhà máy sản xuất ngói không quá lớn khiến cho sự cạnh tranh ở thị trường này trở nên gay gắt. Vì vậy, Công ty không đẩy mạnh hoạt động này. Doanh thu từ việc bán các sản phẩm ngói màu chỉ chiếm trung bình gần 7% trong tổng doanh thu mặc dù đây là mặt hàng truyền thống nhiều năm qua của Công ty. Năm 2012, Công ty đã chủ động định giá trung bình sản phẩm cao và thương hiệu Ngói DIC vẫn có ảnh hưởng mạnh trong phân khúc sản phẩm Ngói Nhật trong bối cảnh chung là ngành VLXD bị ảnh hưởng nặng nề từ sự đóng băng của thị trường bất động sản, sức cầu suy yếu và hàng tồn kho tăng cao. Tuy nhiên, giá trị sản lượng và doanh thu ngói màu DIC năm 2012 lần lượt cũng chỉ đạt 86,66% và 73,77% so với kế hoạch.

Ngoài ra, trong năm 2012, DIC đã có ý định hợp nhất 3 đơn vị sản xuất ngói màu là Nhà máy 1 (Quận 9), Nhà máy 2 (Quận Bình Chánh) và DIC Đà Lạt nhằm tập trung vào 1 địa điểm sản xuất tại Tp. HCM để thuận lợi trong việc quản lý, giảm chi phí hoạt động và sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn. Tuy nhiên, kế hoạch hợp nhất này vẫn chưa được triển khai do một số yếu tố khách quan.

## **Gỗ:**



Với lợi thế lâu năm nhập khẩu từ Myanmar và nguồn hàng khai thác từ những thân gỗ trên 100 tuổi được đánh giá là quý hiếm, Công ty cũng phát triển được cả bán sỉ và bán lẻ cho các Công ty sản xuất đồ gỗ nội ngoại thất xuất khẩu, các xưởng tư nhân và các Công ty thương mại nhỏ trong nước. Năm 2012, Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng giá trị lớn với giá trị sản lượng và doanh thu lần lượt đạt 98,58% và 115,94% so với kế hoạch.

### **Sắt thép:**

Với các mặt hàng ngoài clinker thì thép đang là một mặt hàng được Công ty chú trọng phát triển thành ngành hàng chủ lực. Tuy nhiên, năm 2012, tình hình tiêu thụ thép trong nước vẫn diễn ra trầm lắng, hàng tồn kho tăng cao, lãi suất vay ngân hàng và chi phí điện cũng tăng cao nên đã đội chi phí giá thành thép tăng theo, hầu hết các doanh nghiệp ngành này đều đang cắt giảm sản xuất xuống dưới 60% công suất, thậm chí có đơn vị ngừng sản xuất. Trong bối cảnh như vậy, giá trị sản lượng và doanh thu của mặt hàng sắt thép DIC cùng đạt 92,06% so với kế hoạch 2012.

### **Xi măng:**

Giá trị sản lượng và doanh thu mặt hàng xi măng lần lượt chỉ đạt 51,14% và 50,54% so với kế hoạch 2012. Nguyên nhân chủ yếu là do: thị trường tiêu thụ xi măng giảm mạnh; giá tiêu thụ liên tục giảm, bình quân giảm hơn 10%, nếu so với đầu năm thì giá cuối năm giảm 15%, trong khi giá đầu vào như điện, than vẫn tiếp tục tăng; vị trí nhà máy không thuận lợi, chủ yếu vận chuyển bằng đường bộ nên làm cho giá nguyên liệu đầu vào cao hơn từ 10% – 15% so với các đơn vị sản xuất xi măng khu vực lân cận và chi phí vận chuyển hàng bán cũng như chi phí bán hàng thường cao hơn so với các đơn vị khác do nhà máy không có phương tiện vận chuyển hay vận chuyển nhỏ lẻ.

### **Vận tải:**

Cùng với khó khăn trong ngành xây dựng, bất động sản, giá xăng dầu liên tục tăng, 04 sà lan thuộc Bộ phận Vận tải cũng rơi vào tình trạng kinh doanh không hiệu quả. Vì vậy, BP Vận tải đã thông báo tình hình kinh doanh lên Ban Tổng Giám đốc và đưa ra đề xuất cho thanh lý 04 sà lan này. Đến hết tháng 12/2012, việc thanh lý sà lan đã hoàn tất. Đồng thời, BP Vận tải đã hoàn tất hợp đồng thanh lý

với toàn bộ thuyền viên và 1 nhân viên kỹ thuật đã hết tuổi lao động. Còn lại một số thủ tục sang tên đổi chủ sà lan sẽ được tiếp tục thực hiện khi bên mua có nhu cầu.

**b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:**

- Lần thứ 5 có mặt trong VNR 500 – Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (2007, 2008, 2010, 2011 & 2012).
- Cúp vàng và Huy chương vàng chất lượng sản phẩm tại Triển lãm quốc tế VIETBUILD, do Bộ Xây dựng trao tặng (2010 – 2012).



## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản



Đvt: triệu đồng

Chi tiêu	2011	2012	% tăng/giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>471.473</b>	<b>496.173</b>	<b>105,24%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	68.042	17.297	25,42%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.150	1.345	42,70%
Các khoản phải thu ngắn hạn	232.372	306.757	132,01%
Hàng tồn kho	113.259	120.404	106,31%
Tài sản ngắn hạn khác	54.648	50.368	92,17%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>157.147</b>	<b>151.802</b>	<b>96,60%</b>
Tài sản cố định	59.248	44.865	75,72%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	96.619	97.353	100,76%
Tài sản dài hạn khác	1.279	9.582	749,18%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>628.620</b>	<b>647.975</b>	<b>103,08%</b>

Kết thúc năm 2012, tổng tài sản Công ty khoảng 648 tỷ đồng, tăng 3,08% so với năm 2011. Đây là do tài sản ngắn hạn tăng 5,24%, chủ yếu từ sự gia tăng 32,01% của các khoản phải thu ngắn hạn và 6,31% của hàng tồn kho, ngược lại, tài sản dài hạn lại giảm 3,40% do tài sản cố định hữu hình giảm 24,28%.

### b. Tình hình nợ phải trả

Đvt: triệu đồng

Chi tiêu	2011	2012	% tăng/giảm
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>391.527</b>	<b>427.737</b>	<b>109,25%</b>
Vay và nợ ngắn hạn	306.240	315.489	103,02%
Phải trả người bán	51.090	83.166	162,78%
Người mua trả tiền trước	4.638	7.594	163,73%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.155	10.786	76,20%

Chi tiêu	2011	2012	% tăng/giảm
Phải trả người lao động	1.654	1.383	83,62%
Chi phí phải trả	1.402	788	56,21%
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	1	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.799	9.193	71,83%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(454)	(667)	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>21.259</b>	<b>16.553</b>	<b>77,86%</b>
Vay và nợ dài hạn	20.303	15.424	75,97%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	409	1.129	276,04%
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	53	-	0,00%
Doanh thu chưa thực hiện	491	-	0,00%
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>412.786</b>	<b>444.290</b>	<b>107,63%</b>

Kết thúc năm 2012, tổng nợ phải trả của Công ty tăng lên 444 tỷ đồng, tương đương tăng 7,63%. Nguyên nhân là nợ ngắn hạn tăng 9,25% do vay và nợ ngắn hạn tăng 3,02% và phải trả người bán tăng 62,78%, trong khi, nợ dài hạn giảm 22,14% do vay và nợ dài hạn giảm 24,03%.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Với mục tiêu ngày một công khai, tự động hóa và nâng cao hiệu quả một số công tác quản lý, tổ chức cán bộ, Công ty đã từng bước tìm hiểu và ứng dụng khoa học công nghệ như: đã ứng dụng hình thức lấy dấu vân tay bằng máy để chấm công giờ ra vào Công ty của cán bộ công nhân viên và Công ty hiện cũng đang nghiên cứu phần mềm tính lương cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, trong năm 2012, Công ty đã làm lại trang thông tin điện tử với hình thức bắt mắt hơn và nội dung phong phú, đa dạng và đầy đủ hơn giúp cho các đối tác và các nhà đầu tư của Công ty dễ dàng nắm bắt được nhiều thông tin của Công ty hơn.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai



STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	TH 2012	KH 2013	% KH 2013/TH 2012
1.	Giá trị tổng sản lượng	(tr.đồng)	1.323.401	1.690.784	127,60%
2.	Tổng doanh thu hợp nhất	(tr.đồng)	1.182.236	1.508.476	127,60%
3.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	(tr. đồng)	10.813	16.446	152,09%
4.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất/Vốn điều lệ kế hoạch 164,46 tỷ đồng	%	6,57%	10,00%	152,09%
5.	Tỷ lệ cổ tức	%	8,00%	6,00%	75,00%
6.	Giải quyết việc làm	người	201	241	120,00%
7.	Thu nhập bình quân người/tháng	tr.đ/ng/tháng	5.400.000	5.400.000	100,00%

#### Chi tiết doanh thu từng mặt hàng theo kế hoạch 2013:

Đvt: triệu đồng

MẶT HÀNG	TH 2012		KH 2013		% KH 2013/TH 2012
	Giá trị sản lượng	Doanh thu	Giá trị sản lượng	Doanh thu	
Clinker, thạch cao và đá vôi	1.032.335	907.577	1.342.036	1.179.850	130,00%
Ngói màu	63.233	51.041	82.487	66.583	130,45%
Gỗ	106.058	112.153	116.664	123.368	110,00%
Sắt thép	55.854	52.975	62.556	59.332	112,00%
Xi măng	13.930	14.389	29.851	30.834	214,29%
Khác (Than cám, cao su, khác)	51.991	44.099	57.190	48.509	110,00%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.323.401</b>	<b>1.182.234</b>	<b>1.690.784</b>	<b>1.508.476</b>	<b>127,60%</b>

## ***Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2013:***

### **Về tài chính:**

Tăng hạn mức vay vốn lưu động tại Ngân hàng BIDV từ 200 – 300 tỷ đồng với chi phí vốn thấp hơn so với trung bình lãi vay của các Ngân hàng Thương mại Cổ phần từ 3 – 4%/năm. Hiện nay, Công ty đang tiếp cận từ Ngân hàng BIDV với lãi suất vay ngoại tệ từ 3,5 – 4%/năm cho xuất khẩu và 7,5% vay nhận nợ Việt Nam đồng.

Do hạn mức tài trợ hoạt động xuất khẩu của Ngân hàng BIDV đối với Công ty được tăng thêm, Công ty cũng sẽ lập ra lộ trình giảm dần dư nợ trong hoạt động xuất khẩu tại các tổ chức tín dụng khác.

Ban Điều hành đang xây dựng các quy định nhằm cơ cấu chi phí hoạt động và có thể tiết giảm tối đa chi phí quản lý, chi phí bán hàng, lương nhân viên, mục tiêu là giảm ít nhất 10% so với năm 2012.

### **Clinker, thạch cao và đá vôi:**

Vẫn tiếp tục duy trì là mặt hàng đóng góp doanh thu chủ đạo cho Công ty và ngày càng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu clinker đang trên đà tăng trưởng tốt với nguồn hàng ổn định, giá cả và chất lượng cạnh tranh hơn so với các thương hiệu khác. Trong năm 2013, DIC sẽ triển khai thực hiện Hợp đồng xuất khẩu sản lượng 480.000 tấn clinker/năm, tương đương giá trị khoảng 18,2 triệu USD đã ký kết với Tập đoàn Holcim (Singapore) và đang thương thảo với Tập đoàn Intochu (Nhật) về Hợp đồng xuất khẩu sản lượng 120.000 tấn clinker/tháng.

Ngoài ra, DIC cũng sẽ nâng tỷ lệ sở hữu của DIC ở Minh Phong từ 49% lên 51% nhằm ghi nhận doanh thu và lợi nhuận của Minh Phong vào DIC với doanh thu xuất khẩu clinker dự kiến của Minh Phong sẽ là 527 tỷ đồng trong năm 2013. Đồng thời, Công ty đang có kế hoạch thâm nhập vào các thị trường xuất khẩu clinker mới như: Angola, Ấn Độ, Malaysia, Kenya, Srilanka.

Tăng cường xuất khẩu mặt hàng đá vôi. Hiện nay, Công ty đang xuất khẩu đá vôi sang Đài Loan và Bangladesh.

#### **Gỗ:**

Tìm kiếm và mở rộng thêm nguồn khách hàng tại thị trường miền Tây.

Chăm sóc và duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng lâu năm tại Tp. HCM và các tỉnh lân cận.

Tùy tình hình thực tế của thị trường mà Công ty sẽ linh động giảm giá bán trực tiếp để thu hút khách hàng hoặc thu tiền nhanh hơn.

#### **Ngói:**

Tiếp tục theo định hướng tăng giá trị sản phẩm bằng chất lượng sản phẩm và tận dụng tối đa uy tín thương hiệu, đưa ra các cải tiến để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, tăng doanh thu cho Công ty; không chạy đua giảm giá nhằm tăng sản lượng tiêu thụ như các công ty khác.

Chủ động trong việc phát triển các sản phẩm mới (sơn ngói, bột trét...), tận dụng các kênh phân phối sẵn có, khai thác tối đa uy tín thương hiệu để mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh nhằm tăng thêm doanh thu và uy tín cho Công ty trên thị trường.

Công ty bắt đầu cho vận hành dây chuyền sơn giúp DIC tiết giảm 15 - 20% chi phí nguyên vật liệu trong lĩnh vực sản xuất ngói màu.

Ngoài ra, do một số máy móc, thiết bị sản xuất ngói màu của Công ty đã hoạt động từ lâu năm nên đã làm hạn chế công suất sản xuất hiện nay, làm tiêu hao nhiều nguyên vật liệu, giảm chất lượng thành phẩm và tăng chi phí bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty cũng đang cân nhắc để đầu tư lại những loại máy móc, thiết bị đã cũ nhằm cải thiện hiệu quả, tiết giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm trong khâu sản xuất ngói màu.

#### **Sắt thép:**

Bộ phận thép sẽ triển khai bán hàng tồn kho, cân đối nhập hàng hóa các loại với sản lượng 10.000 tấn. Hiện nay, vòng quay hàng tồn kho của mặt hàng thép trung bình là từ 3 đến 4 tháng.

Chủ trương nhập về số lượng ít, vừa đủ nhằm hạn chế hàng tồn kho, khi giá sắt thép xuống thì Công ty sẽ tiếp tục nhập lượng tương đối với giá thành tốt nhất. Để thực hiện được điều này, Bộ phận sắt thép sẽ phải thường xuyên theo dõi, nắm

bắt diễn biến giá cả trên thị trường để có được những đợt hàng nhập tại giá đáy, giúp tiết giảm chi phí và đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất có thể.

#### **✚ Xi măng:**

Nhà máy Bình Phước đang tăng cường gia công cho đối tác Topcement.

Đẩy mạnh tiêu thụ thị trường Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai và các khu vực lân cận bằng nguồn hàng gia công tại CTCP Xi măng Sài Gòn.

Hiện nay, Công ty đã đàm phán để mua clinker với giá tốt hơn nên có thể giảm được khoảng 140.000 đồng/tấn. Vì vậy, điều này sẽ giúp mặt hàng xi măng của Công ty có thể cạnh tranh về giá thành so với mặt hàng xi măng cùng chủng loại trên thị trường, dẫn đến việc thúc đẩy doanh thu của Công ty.

Tăng sản lượng tiêu thụ nội bộ bằng việc kết hợp với Nhà máy sản xuất Ngói màu của DIC, nhằm dẫn xây dựng quy trình sản xuất khép kín khi xi măng do Nhà máy DIC Bình Phước của Công ty có thể đáp ứng được yêu cầu sản xuất Ngói thì có thể Công ty sẽ tiêu thụ được 400 tấn xi măng/tháng. Điều này giúp cho chi phí của toàn Công ty được tiết giảm phần nào so với việc Nhà máy Ngói của Công ty mua xi măng từ các nhà cung ứng khác, đồng thời Công ty có thể tận dụng được nguồn nhân lực kinh doanh và nguồn khách hàng từ Nhà máy và Bộ phận Kinh doanh Ngói màu.

Ngoài ra, Công ty cũng đang nghiên cứu thị trường xuất khẩu cho mặt hàng xi măng và tận dụng nguồn khách hàng xuất khẩu clinker sẵn có, điển hình là Công ty đang kết hợp với Intochu về việc xuất khẩu xi măng. Mặc dù khả năng xuất khẩu xi măng còn phụ thuộc vào yêu cầu tiêu chuẩn của từng quốc gia, tuy nhiên, hiện đang có nhiều tín hiệu tốt với đơn đặt hàng từ thị trường Indonesia, Myanmar, Châu Phi.

#### **✚ Mặt hàng tiềm năng:**

Công ty sẽ tiếp cận sản phẩm mới và tiềm năng như xi thép. Công ty đã ký Hợp đồng ghi nhớ với Tập đoàn Hòa Phát để đặt mua sản lượng khoảng 10.000 tấn xi thép/tháng và dự kiến sẽ xuất lô hàng đầu tiên cho thị trường Đà Loan vào đầu tháng 07/2013.

### **Về đầu tư:**

Đẩy mạnh việc thoái vốn từ các công ty con, công ty liên kết hoạt động không hiệu quả, từ các dự án bất động sản bị đình trệ trong những năm qua để tập trung vốn vào hoạt động kinh doanh các mặt hàng chính. Cụ thể là:

- Đẩy nhanh tiến độ ngưng tham gia đầu tư của DIC vào dự án Khu cao ốc TTTM Trần Hưng Đạo;
- Đẩy nhanh tiến độ xin ý kiến dân đối với dự án KCN xen kẽ Khu Dân cư tại xã Xuân Thới Thượng – Hóc Môn – Tp. HCM;
- Yêu cầu Công ty TNHH Phát triển Hùng Vương – đơn vị liên doanh dự án Nhà máy xi măng Hữu Nghị 2: sớm hoàn thành trạm nghiền với công suất dự kiến 200.000 tấn xi măng/năm vào quý 2 năm 2013, đưa Công ty vào hoạt động trong năm 2013 nhằm phản ánh doanh thu và kết quả kinh doanh làm cơ sở kết quả kiểm toán trong năm hoạt động và xác định việc sử dụng vốn góp của DIC trên giá trị tài sản quyết toán công trình theo đúng mục đích liên doanh đã ký kết.

Tăng hiệu quả hoạt động của các đơn vị và các công ty con còn lại. Đồng thời, Ban lãnh đạo cũng sẽ lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của tất cả các công ty con, công ty liên kết trong sự tương quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của DIC.

## 5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



Trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 giải trình ý kiến lưu ý của Công ty Kiểm toán AASCN về "Khoản đầu tư vào công ty liên kết – Công ty Cổ phần Xi Măng Hữu Nghị 2 (thuyết minh số V.8) được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính của công ty này chưa được kiểm toán. Công ty Cổ phần Xi Măng Hữu Nghị 2 đang trong quá trình đầu tư xây dựng, tuy nhiên tiến độ triển khai các hạn mục chậm so với kế hoạch. Công ty xin giải trình như sau:

- CTCP Xi măng Hữu Nghị 2 được thành lập để thực hiện dự án xây dựng và quản lý điều hành Nhà máy Xi măng Hữu Nghị với công suất dự kiến là 1.000.000 tấn/năm. Trong đó, CTCP Đầu tư và Thương mại DIC góp 49% vốn điều lệ. Theo phương án tài chính thì vốn điều lệ chỉ chiếm 30% vốn đầu tư, còn lại là vốn vay dài hạn của Ngân hàng. Tuy nhiên, những năm gần đây lãi suất cho vay của Ngân hàng là quá cao cho nên chúng tôi phải xem xét lại cơ cấu vốn đầu tư. Mặt khác, nền kinh tế nói chung và ngành xi măng nói riêng đang trong giai đoạn khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ xi măng. Từ những lý do trên, chúng tôi không thực sự nỗ lực thực hiện dự án như kế hoạch ban đầu.
- Về Báo cáo tài chính của CTCP Xi măng Hữu Nghị 2 chưa được kiểm toán theo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc công ty này là do công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng chưa có nhiều nghiệp vụ phát sinh nên chưa có yêu cầu kiểm toán độc lập. Tuy nhiên, nếu vì lý do nêu trên làm ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên của CTCP Đầu tư và Thương mại DIC thì DIC sẽ yêu cầu công ty này thực hiện kiểm toán cho đợt Báo cáo tài chính sớm nhất có thể.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2012, kết quả sản xuất kinh doanh của DIC không đạt được như kế hoạch đã đề ra và mặc dù doanh thu tăng 16,09% nhưng lợi nhuận sau thuế lại giảm 59,72% so với năm 2011. Tuy vậy, trong bối cảnh khó khăn nhất của nền kinh tế trong chuỗi giai đoạn khủng hoảng như tốc tăng trưởng GDP thấp, thị trường bất động sản đóng băng, nợ xấu ngân hàng tăng cao, nhiều doanh nghiệp phải giải thể thì kết quả như vậy vẫn có thể chấp nhận được. Đây là nhờ vào sự đoàn kết của cán bộ công nhân viên của toàn Công ty và sự linh hoạt trong công tác quản lý điều hành để vượt qua những thử thách của nền kinh tế.

### **2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Trước tình hình khó khăn như vậy, Hội đồng Quản trị thấy rằng Ban Tổng Giám đốc đã phát huy tốt vai trò điều hành, linh động trong mọi chính sách cắt giảm các loại chi phí không cần thiết và đưa ra những quyết định linh hoạt trong lĩnh vực đầu tư và tập trung vào mảng sản xuất kinh doanh cốt lõi.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị**

#### **a. Về công tác sản xuất**

- Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các dây chuyền, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục.
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm liên tục được cải thiện.
- Tiếp tục thực hiện các công tác kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ những biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua tốt nhất, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

## **b. Về công tác kinh doanh**

- Đẩy mạnh vai trò của Bộ phận Nghiên cứu Thị trường.
- Tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ bằng việc hoàn thiện cơ chế điều hành thông qua các chính sách và cơ chế giám sát, kiểm soát chặt chẽ.
- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp thị sáng tạo, đa dạng, hiệu quả để xây dựng chuỗi thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng.

## **c. Về công tác đầu tư**

Do tình hình kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu sáng sủa hơn, việc huy động vốn để hỗ trợ cho các dự án đầu tư về mở rộng nhà máy sản xuất và về bất động sản của Công ty sẽ không được thuận lợi, nhất là thị trường bất động sản vẫn trong tình trạng đóng băng, chưa nhận được giải pháp giải cứu triệt để... gây khó khăn cho việc làm các thủ tục xin giấy phép. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã xem xét đến phương án tạm ngưng các hoạt động đầu tư này để tập trung vốn và lực vào việc sản xuất kinh doanh truyền thống và tiềm năng của Công ty.

## **d. Về công tác phát triển nguồn nhân lực**

Ban lãnh đạo luôn đề ra các chính sách đào tạo cán bộ được áp dụng phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty. Bên cạnh việc đào tạo ngắn hạn trong nước ngay tại Công ty hoặc bên ngoài theo kế hoạch đào tạo nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp; đào tạo đột xuất theo nhu cầu đơn vị, phòng ban, Ban lãnh đạo còn rất quan tâm khuyến khích nhân viên học nâng cao trình độ (học cao học) bằng chính sách hỗ trợ về tài chính và thời gian cho nhân viên. Kết quả mỗi khóa đào tạo sẽ được báo cáo đầy đủ về cho Ban lãnh đạo Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



### 1. Hội đồng Quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Theo Đơn từ nhiệm vai trò Thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Lê Thái Sâm ngày 31/05/2012, Hội đồng Quản trị đã thông qua và sẽ được báo cáo lại tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2013. Cơ cấu nhân sự hiện tại của Hội đồng Quản trị như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ tại các tổ chức khác
1.	Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Cử nhân kinh tế	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Minh Phong.
2.	Ông Dương Đình Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân kinh tế	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại DIC Đà Nẵng.
3.	Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP DIC số 1; Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng – Gạch ngói Tuynel Long Hương; Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Đầu tư Phát triển - Xây Dựng.
4.	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT	Cử nhân Luật	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản Đại Phước
5.	Bà Vũ Thị Hoa	Thành viên HĐQT	Cao đẳng	-

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:** Không có.

#### c. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong niên độ tài chính 2012, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 07 cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời đưa ra những chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**📌 Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị bao gồm như sau:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	-
2.	Ông Dương Đình Thái	Phó Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	-
3.	Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên	6/7	85,71%	Đi công tác
4.	Ông Lê Thái Sâm	Thành viên	2/7	28,57%	Đi công tác và từ nhiệm Thành viên HĐQT
5.	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên	7/7	100%	-
6.	Bà Vũ Thị Hoa	Thành viên	7/7	100%	-

**📌 Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc:**

- Theo dõi việc lập Báo cáo kiểm toán hợp nhất năm 2011, Báo cáo tài chính QI/2012, QII/2012, QIII/2012 và QIV/2012.
- Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Phối hợp và giám sát thực hiện công tác bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng TMCP để tài trợ hoạt động kinh doanh.
- Chỉ đạo thu hồi các công nợ.
- Chỉ đạo công tác kiện toàn, công tác quản trị tại văn phòng Công ty, các nhà máy và các công ty con.
- Chỉ đạo công tác tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2011.
- Chỉ đạo niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu trên sàn HOSE.

**Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	16/01/2012	Thông qua việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty "Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng khí và các sản phẩm liên quan".
2.	02-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	16/01/2012	Thông qua Kết quả kinh doanh 2011
3.	05-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	28/04/2012	Thông nhất các nội dung chính trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.
4.	01-2012/NQĐHĐCĐ.DIC-Intraco	12/05/2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua - Báo cáo kết quả SXKD năm 2011 và triển khai kế hoạch năm 2011;</li> <li>- Báo cáo Tài Chính đã kiểm toán;</li> <li>- Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2011;</li> <li>- Kế hoạch kinh doanh doanh thu, lợi nhuận, cổ tức 2012;</li> <li>- Lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2012;</li> <li>- Quyết toán thù lao HĐQT-BKS năm 2011, thông qua mức thù lao HĐQT-BKS năm 2012;</li> <li>- Kế hoạch tăng vốn năm 2012;</li> <li>- Tờ trình phương án hợp nhất 3 đơn vị trực thuộc DIC-Intraco;</li> <li>- Thông qua kết quả bầu cử Ban kiểm soát.</li> </ul>
5.	06-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	09/07/2012	Thông qua điều chỉnh ngày trả cổ tức bằng tiền mặt. Đồng thời thông qua việc từ nhiệm của ông Lê Thái Sâm (Ủy viên HĐQT).
6.	09-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	25/09/2012	Thông qua việc xúc tiến hoàn tất việc sáp nhập 3 đơn vị sản xuất ngói màu trực thuộc DIC-Intraco theo NQ ĐHCĐ ngày 12/05/2012.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
7.	13-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	11/10/2012	Thông qua KQ SXKD 6T đầu 2012, ước tính 9T đầu 2012 và KH 2012 điều chỉnh.

**d.Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành**

Trong năm 2012, ông Nguyễn Văn Quyến, bà Nguyễn Thu Hà và bà Vũ Thị Hoa vẫn tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của Hội đồng Quản trị, nhằm đảm bảo Hội đồng Quản trị hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT. Trong năm 2012, ông Nguyễn Văn Quyến, bà Nguyễn Thu Hà và bà Vũ Thị Hoa đã thực hiện tốt vai trò này.

**e.Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị:** Không có.

**f. Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.** Không có.

## 2. Ban Kiểm soát

### a. Thành viên Ban Kiểm soát và số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban Kiểm soát

Tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2012 tổ chức vào ngày 12/05/2012 đã miễn nhiệm vai trò Thành viên Ban Kiểm soát theo Đơn từ nhiệm của Ông Lê Thành Hưng và đã bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát là Bà Lê Thị Thìn.

STT	Họ tên	Chức danh	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Ông Khuất Tùng Phong	Trưởng Ban Kiểm soát	Số 67 Hàm Nghi, quận 1 TP Hồ Chí Minh	1.320	0,01%
2	Bà Lê Thị Thanh Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	23.652	0,14%
3	Bà Lê Thị Thìn	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	-

### b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong niên độ tài chính 2012, Ban Kiểm soát tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trong việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của toàn Công ty nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông. Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc như sau:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các cuộc họp của Hội đồng Quản trị thông qua các hoạt động như đặt câu hỏi chất vấn, yêu cầu giải trình đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành. Đồng thời, đưa ra những ý kiến đóng góp và đề xuất trong việc hoàn thiện công tác quản trị, điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả tốt nhất, qua đó quyền và lợi ích hợp nhất của nhà đầu tư được đảm bảo.
- Xem xét và thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty bao gồm các Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên và cả niên độ, Báo cáo tài chính riêng của Công ty và các công ty con. Kiểm tra và xác nhận các khoản công nợ, hàng tồn kho, chứng từ thu – chi, xuất nhập khẩu hàng hóa.
- Phối hợp cùng Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện các đợt kiểm tra hoạt động của các chi nhánh, thẩm định và tham gia xác nhận các chứng từ hoàn công

và thanh toán các dự án, giám sát việc khai và tính hiệu quả của các dự án để có kiến nghị điều chỉnh kịp thời.

- Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cẩn trọng trong hoạt động điều hành quản lý, kinh doanh, kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Đề trình HĐQT hay Đại Hội Đồng Cổ đông những biện pháp để sửa đổi, hoàn thiện cơ cấu của Công ty cũng như đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



#### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 12/05/2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2012 là 500 triệu đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2012, quyết toán mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là: 339.503.700 đồng.

#### b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Tổ chức/ Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Công ty CP Sắt thép Cửu Long	Công ty của ông Lê Thái Sâm	3.600	0%	0	0%	Cơ cấu danh mục đầu tư
2.	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó TGD	65.000	0,43%	0	0%	Cân đối tài chính cá nhân
3.	Bà Nguyễn Thu Hà	Ủy viên HĐQT	113.310	0,76%	85.760	0,52%	Cân đối tài chính cá nhân
4.	Ông Trần Ngọc Quý	Cổ đông lớn	757.760	4,61%	825.940	5,02%	Cân đối tài chính cá nhân

#### c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Tổ chức/ Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Công ty CP Sắt thép Cửu Long	Công ty của ông Lê Thái Sâm	3.600	0%	0	0%	Cơ cấu danh mục đầu tư

			Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		
2.	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó TGD	65.000	0,43%	0	0%	Cân đối tài chính cá nhân
3.	Bà Nguyễn Thu Hà	Ủy viên HĐQT	113.310	0,76%	85.760	0,52%	Cân đối tài chính cá nhân
4.	Ông Trần Ngọc Quý	Cổ đông lớn	757.760	4,61%	825.940	5,02%	Cân đối tài chính cá nhân

# VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### **Khái quát**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC được chuyển từ doanh nghiệp nhà nước – Công ty Đầu tư và Thương mại DIC – là thành viên thuộc Công ty Đầu tư Phát triển – Xây dựng theo Quyết định số 1981/QĐ-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 01 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần 12 ngày 21 tháng 05 năm 2010.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý môi trường, đường dây và trạm biến thế, công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị phục vụ xây dựng;
- Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khai thác vận chuyển đất, cát để san lấp mặt bằng;
- Mua bán hàng nông sản, thực phẩm, thủ công mỹ nghệ;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất; Kinh doanh nhà ở; cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà xưởng;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô và đường thủy;
- Sản xuất vật liệu xây dựng trang trí nội thất, ngói màu (không sản xuất tại trụ sở); sản xuất chế biến gỗ, sản phẩm gỗ (không chế biến tại trụ sở); mua bán gỗ rừng trồng hoặc nhập khẩu;
- Gia công cơ khí, sản phẩm cơ khí (không gia công tại trụ sở); mua bán, thi công và lắp đặt hệ thống điều hòa nhiệt độ.
- Đầu tư phát triển khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Trụ sở chính của Công ty tại số 13-13Bis Kỳ Đồng – Phường 9 – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012.

**Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2012 và đến ngày lập báo cáo này như sau:**

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên
Bà Vũ Thị Hoa	Thành viên
Ông Dương Đình Thái	Thành viên

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Đức Hải  
Ông Dương Đình Thái  
Ông Nguyễn Mạnh Chiến

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc

### **Ban kiểm soát**

Ông Khuất Tùng Phong  
Bà Lê Thị Thìn  
Bà Lê Thị Thanh Hưng

Trưởng ban  
Thành viên  
Thành viên

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 cho Công ty.

### **Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Hải  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2013



Số: 205/BCKT/TC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012  
của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC và các công ty con*

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC và các công ty con được lập ngày 28/03/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi xin được lưu ý như sau: Khoản đầu tư vào Công ty liên kết – Công ty Cổ phần Xi măng Hữu Nghị 2 (xem thuyết minh V.8) được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính của Công ty này chưa được kiểm toán. Công ty Cổ phần Xi măng Hữu Nghị 2 đang trong quá trình đầu tư xây dựng, tuy nhiên tiến độ triển khai xây dựng các hạng mục là chậm hơn so với kế hoạch.*

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

**Phó Giám đốc**



**Nguyễn Thị Cúc**  
Chứng chỉ KTV số: 0700/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2013

**Kiểm toán viên**

**Lê Hồng Đào**  
Chứng chỉ KTV số: 1732/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>496.173.538.199</b>	<b>471.473.190.706</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	V.1	<b>17.297.490.633</b>	<b>68.042.888.453</b>
1. Tiền	111		15.146.490.633	68.042.888.453
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.151.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120		<b>1.345.801.000</b>	<b>3.150.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.345.801.000	3.150.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		<b>306.757.844.409</b>	<b>232.372.537.609</b>
1. Phải thu khách hàng	131		192.070.251.530	125.500.124.316
2. Trả trước cho người bán	132		100.202.073.015	83.348.388.995
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	14.485.519.864	23.524.024.298
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140	V.4	<b>120.404.067.676</b>	<b>113.259.692.046</b>
1. Hàng tồn kho	141		120.404.067.676	113.259.692.046
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		<b>50.368.334.481</b>	<b>54.648.072.598</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		10.145.277.493	7.318.629.239
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		31.984.428.414	37.993.987.880
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	8.238.628.574	9.335.455.479
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>151.802.349.615</b>	<b>157.147.468.055</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		<b>44.865.714.061</b>	<b>59.248.626.546</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	44.052.324.486	23.064.456.161
- Nguyên giá	222		81.199.291.709	58.292.999.644
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.146.967.223)	(35.228.543.483)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7	813.389.575	36.184.170.385

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	250	V.8	<b>97.353.942.463</b>	<b>96.619.336.363</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		97.051.242.463	96.316.636.363
3. Đầu tư dài hạn khác	258		302.700.000	302.700.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	260		<b>9.582.693.091</b>	<b>1.279.505.146</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	8.751.074.114	137.740.220
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		288.618.977	88.764.926
3. Tài sản dài hạn khác	268		543.000.000	1.053.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>647.975.887.814</b>	<b>628.620.658.761</b>

IN:0305  
C  
TRÁCH  
DỊCH  
TÀI C  
VÀ  
N  
QUẬN 1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>444.290.642.556</b>	<b>412.786.427.950</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>427.737.612.785</b>	<b>391.527.247.644</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	315.489.990.961	306.240.553.891
2. Phải trả người bán	312		83.166.919.063	51.090.505.209
3. Người mua trả tiền trước	313		7.594.798.393	4.638.554.790
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	10.786.428.987	14.155.824.060
5. Phải trả người lao động	315		1.383.844.416	1.654.279.224
6. Chi phí phải trả	316	V.12	788.618.803	1.402.639.146
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		1.214.160	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.13	9.193.464.939	12.799.521.286
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(667.666.937)	(454.629.962)
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>16.553.029.771</b>	<b>21.259.180.306</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.14	15.424.000.000	20.303.500.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		1.129.029.771	409.994.228
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	53.958.805
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.15	-	491.727.273
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>202.576.887.633</b>	<b>214.350.878.037</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>202.576.887.633</b>	<b>214.350.878.037</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		164.460.690.000	150.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.498.570.846	23.959.260.846
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(3.694.955.137)	(759.341.306)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		15.275.188.121	14.175.985.969
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.893.857.185	4.629.148.669
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		12.143.536.618	22.345.823.859
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>1.108.357.625</b>	<b>1.483.352.774</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>647.975.887.814</b>	<b>628.620.658.761</b>

13884  
CÔNG TY  
NHỆM HỮU  
VỤ TỰ  
HÌNH KẾ  
KIỂM TỐ  
LM VII  
TP. HCM

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại			
- USD		5.922,85	6.658,00
- EUR		200,32	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Kiệt

Lê Thị Thúy Nga

Nguyễn Đức Hải

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.204.898.067.215	1.037.429.448.690
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	22.661.334.173	19.042.793.486
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1.182.236.733.042	1.018.386.655.204
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.101.171.400.071	940.155.262.192
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.065.332.971	78.231.393.012
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	2.666.267.729	21.007.513.840
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	42.945.786.449	57.153.380.702
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		41.701.472.771	38.394.586.534
8. Chi phí bán hàng	24		13.121.305.531	11.886.651.341
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		18.683.878.861	15.336.411.939
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.980.629.859	14.862.462.870
11. Thu nhập khác	31		8.113.850.018	1.213.143.700
12. Chi phí khác	32		7.015.620.463	636.902.445
13. Lợi nhuận khác	40		1.098.229.555	576.241.255
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		734.606.100	2.859.928.556
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.813.465.514	18.298.632.681
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	3.800.155.506	2.186.280.410
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		519.181.492	(9.152.492)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.494.128.516	16.121.504.763
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(273.068.532)	(31.901.427)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	62		6.767.197.048	16.153.406.190
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	424	1.045

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Kiệt

Lê Thị Thúy Nga

Nguyễn Đức Hải

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.123.944.523.609	1.029.309.632.463
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.135.209.862.558)	(1.023.537.562.222)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.382.675.933)	(18.804.036.896)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(41.768.611.709)	(37.694.456.001)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(6.661.625.588)	(361.640.497)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		70.124.856.616	11.914.895.162
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(37.998.256.228)	(25.465.422.638)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(45.951.651.791)</b>	<b>(64.638.590.629)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.642.477.069)	(40.365.599.433)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.005.090.909	161.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(170.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.041.185.000	20.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.445.801.000)	(5.250.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.150.000.000	1.400.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		78.262.892	1.188.562.650
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>8.016.260.732</b>	<b>(22.865.491.328)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	27.988.638.062
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(2.935.613.831)	(759.341.306)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.264.839.710.491	1.106.211.972.715
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.260.249.773.421)	(985.649.742.196)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.464.330.000)	(15.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(12.810.006.761)</b>	<b>132.791.527.275</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(50.745.397.820)	45.287.445.318
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		68.042.888.453	22.754.085.929
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	1.357.206
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	17.297.490.633	68.042.888.453

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Kiệt

Lê Thị Thúy Nga

Nguyễn Đức Hải

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2013



03052  
CC  
TRÁCH  
DỊCH  
TÀI CHÍNH  
VÀ K  
NA  
1/1-7

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DIC**

**13-13Bis Kỳ Đồng (lầu 9), phường 9, quận 3, Tp.HCM**

**ĐT : (84-8) 39310504 - 35262770 - 39311966**

**Fax : (84-8) 38439279**

**[www.dic-intraco.vn](http://www.dic-intraco.vn)**